TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và bà Đào Thị Giang

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hải Yến- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 2 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 04/8/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Uông Ngọc Y, sinh năm 1988

HKTT: Tổ 5A, khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Xóm 8, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 5A, khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Y, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn Uông Ngọc Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân L tự nguyện kết hôn, được UBND thị trấn T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/12/2010. Vợ chồng anh chị chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Uông Thiên Q, sinh ngày 24/01/2018 và Nguyễn Uông Thiên B, sinh ngày: 21/4/2011. Nguyên nhân chị xin ly hôn vì trong quá trình chung sống, anh chị không có tiếng nói chung, thường bất đồng về quan điểm sống nên thường hay cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị và anh L đã sống ly thân gần 01 năm nay. Hiện chị đã về quê Hà Tĩnh sinh sống. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh L. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Uông Thiên Q, sinh ngày 24/01/2018 và giao cháu Nguyễn Uông Thiên B, sinh ngày: 21/4/2011 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên kia. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung

không có. Chị đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn Nguyễn Xuân L trình bày: Anh và chị Uông Ngọc Y tự nguyện kết hôn ngày 22/12/2010, đã được UBND thị trấn Trảng Bom cấp giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 12/2019 cho đến nay, hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, chị Y đã về nhà cha mẹ ruột tại xóm 8, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống, còn anh L vẫn sống tại tổ 5A, khu phố 4, thị trấn T. Nay, chị Y xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn yêu thương vợ con, mong muốn gia đình đoàn tụ cùng nhau chăm sóc con cái. Nếu chị Y kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Nguyễn Uông Thiên Q, sinh ngày 24/01/2018 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Uông Thiên B, sinh ngày: 21/4/2011. Tạm thời, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên kia. Hiện tại, cháu B đang sống cùng anh L còn cháu Q đang sống cùng chị Y tại Hà Tĩnh. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Anh xin Tòa án được vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Uông Ngọc Y được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Uông Thiên Q, sinh ngày 24/01/2018 và giao cháu Nguyễn Uông Thiên B, sinh ngày: 21/4/2011 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom. Tại phiên tòa, chị Y và anh L có đơn xin vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Quan hệ giữa chị Y và anh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Chị Y xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng không hợp tính tình, thường bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được. Anh L không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được phương án hòa giải đoàn tụ. Hiện tại chị Y và anh L đã sống ly thân. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh L trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị Y được ly hôn với anh L.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh chị chung sống có hai con chung tên Nguyễn Uông Thiên Q, sinh ngày 24/01/2018 và Nguyễn Uông Thiên B, sinh ngày: 21/4/2011. Xét thấy cháu Q hiện đang sống với chị Linh, cháu B hiện đang

sống với anh L và anh L cũng đồng ý nuôi cháu B, nguyện vọng của cháu B cũng muốn sống với bố. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Y về việc nuôi con chung, giao cháu Nguyễn Uông Thiên Q, sinh ngày 24/01/2018 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Uông Thiên B, sinh ngày: 21/4/2011 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Uông Ngọc Y, chị Uông Ngọc Y được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

2. Về con chung: Giao cho chị Uông Ngọc Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Uông Thiên Q, sinh ngày 24/01/2018; Anh Nguyễn Xuân L được trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Uông Thiên B, sinh ngày: 21/4/2011. Tạm thời, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia. Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Uông Ngọc Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Uông Ngọc Y đã nộp theo biên lai thu số: 0007006, ngày 24/2/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom qua nộp án phí ly hôn. Chị Y đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND thị trấn T
(GCNĐKKH số 190 năm 2010);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan